

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

số: 04/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 04/ 01/ 2021

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Toà án nhân dân quận Hà Đông

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiền

Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Phúc Tuấn

: bà Nguyễn Thị Thủy

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giao Linh – Cán bộ tòa án

Đại diện VKSND quận Hà Đông: Bà Bùi Thị Thùy Ninh - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 558/2019/HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2020, về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/QĐXX – TA ngày 30 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Hồng L – SN 1983 (có mặt)

HKTT: Tp. H

Bị đơn: Anh Nguyễn Viết T – SN 1981 (vắng mặt)

HKTT và trú tại: Tp.H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 10/8/2020 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, Nguyên đơn chị Trương Thị Hồng L trình bày: chị kết hôn với anh Nguyễn Viết T có đăng ký kết hôn ngày 25/4/2007 tại UBND xã Văn Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (nay là phường La Khê, quận Hà Đông), anh chị lấy nhau do tự nguyện. Sau cưới vợ chồng chung sống đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Hai bên đã cố gắng dàn xếp và được gia đình khuyên giải nhưng tình hình không cải thiện được. Vợ chồng đã ly thân từ giữa năm 2019 đến nay, từ đó mọi quan hệ chấm dứt.

Nay, chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa, nên kiên quyết xin ly hôn.

Về con chung: anh T, chị L có 02 con chung là Nguyễn Trương Việt Th, sinh ngày 27/3/2008 và Nguyễn Hương G, sinh ngày 18/7/2012. Sau ly hôn, chị xin nuôi cả hai, trường hợp không được thì chị xin nuôi cháu G và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung: không có

Bị đơn: Anh Nguyễn Viết T vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc tại tòa nên không lấy được lời khai, không hòa giải được. Tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Trương Thị Hồng L vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành của Nguyên đơn đã chấp hành đúng việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc lần nào. Về nội dung, xét thấy vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Về con chung: chị L, anh T có 02 con chung, sau ly hôn mỗi người nuôi một con. Tài sản chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

Về tố tụng: Anh Nguyễn Viết T là bị đơn trong vụ án, có hộ khẩu thường trú và trú tại tổ dân phố 4, phường La Khê, quận Hà Đông, Tp.Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: chị Trương Thị Hồng L kết hôn với anh Nguyễn Viết T có đăng ký kết hôn ngày 25/4/2007 tại UBND xã Văn Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (Nay là phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội), anh chị lấy nhau do tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Sau cưới vợ chồng chung sống đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. do anh T nợ lần nhiều. Hai bên đã cố gắng dàn xếp và được gia đình khuyên giải nhưng tình hình không cải thiện được. Vợ chồng đã ly thân từ giữa năm 2019 đến nay, từ đó mọi quan hệ chấm dứt.

Qua xác minh, địa phương nơi anh T, chị L đang sinh sống cung cấp: chị L, anh T xảy ra mâu thuẫn, do anh T chơi bời, gia đình đã nhiều lần phải trả nợ thay, hiện chị L, anh T không còn sinh sống cùng nhau, khả năng anh T, chị L đoàn tụ là không có, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Hồng L đối với anh Nguyễn Viết T.

Về con chung: anh T, chị L có 02 con chung khỏe mạnh là Nguyễn Trương Việt Th, sinh ngày 27/3/2008 và Nguyễn Hương G, sinh ngày 18/7/2012. Sau ly

hôn, chị xin nuôi cả hai, trường hợp không được thì chị xin nuôi cháu G và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, nguyện vọng của cháu Th là xin ở với bố, còn cháu G xin ở với mẹ. Nay, giao cháu G cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Th cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là hợp lý.

Về tài sản chung, vay nợ chung: theo chị L khai, vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung, nếu sau này anh T chứng minh được vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu chia thì khởi kiện bằng một vụ án chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn.

Về án phí: chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51; 53; 54; 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Điểm a khoản 5 Điều 27 NQ số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Hồng L đối với anh Nguyễn Viết T. Chị Trương Thị Hồng L được ly hôn với anh Nguyễn Viết T.

2. Về con chung: anh T, chị L có 02 con chung khỏe mạnh là Nguyễn Trương Việt Th, sinh ngày 27/3/2008 và Nguyễn Hương G, sinh ngày 18/7/2012. Sau ly hôn giao con chung là Nguyễn Hương G cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao con chung là Nguyễn Trương Việt Th cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T, chị L được đi lại thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: chị L khai vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung, nếu sau này anh T chứng minh được vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu chia thì khởi kiện bằng một vụ án chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn. V

4. Chị Trương Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0009394 ngày 25/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

Án xử công khai sơ thẩm, chị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tp Hà Nội
- VKSND quận Hà Đông
- THA quận Hà Đông
- Các đương sự
- Lu hồ sơ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trọng Hiên